TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2026/HS-ST
Ngày: 18- 3 -2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Dựa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Bà Phạm Thị Hồng Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Khánh N - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 704/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079200021814; Nơi thường trú và cư trú: D17/29, Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Phú L1 và bà Lê Thị Tố H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Kim Tiền L2, sinh năm 1998; CCCD số 080098001175; Nơi cư trú: D đường N, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh (số điện thoại: 0876666329) – Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn L3, sinh năm 1992; CCCD số 030092003575; Nơi cư trú: 1017 đường N, Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (số điện thoại: 0777888383) – Chủ Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ L – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi L có mối quan hệ bạn bè quen biết với ông Nguyễn Kim Tiền L2 nên đến chơi và ngủ lại ở nhà ông L2 tại địa chỉ số D N, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh. Từ ngày 01/10/2025, ông L2 cho Phi L mượn xe môtô hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1-177.23 để sử dụng và trả lại trong ngày. Vào sáng ngày 06/10/2025, Phi L tiếp tục mượn xe môtô biển số 59F1-177.23 đi công việc, ông L2 đồng ý và đưa xe cho Phi L sử dụng. Trên đường đi, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông L2 để cầm cố có tiền tiêu xài. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Phi L điều khiển xe môtô biển số 59F1-177.23 đến tiệm cầm đồ 'L', địa chỉ A N, Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn L3 làm chủ để cầm cố chiếc xe của ông L2. Khi cầm cố, ông L3 hỏi nguồn gốc xe thì Phi L trả lời mua xe không làm thủ tục sang tên chủ xe nên ông L đồng ý nhận cầm cố xe môtô biển số 59F1-177.23 với giá 8.100.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản 8.000.000 đồng vào tài khoản số 33456789699999 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q của Phi L và đưa 100.000 đồng tiền mặt cho Phi L. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Phi L đến gặp ông L để thỏa thuận bán xe môtô biển số 59F1-177.23 và ông L đồng ý mua với giá 8.600.000 đồng, rồi đưa thêm 500.000 đồng tiền mặt cho Phi L. Sau khi tiêu xài hết số tiền có được từ việc cầm cố và bán xe của ông L2, Phi L nhớ lại việc ông L cất giữ tiền mặt trong hộc bàn làm việc ở tiệm cầm đồ 'L' nên nảy sinh ý định trộm cắp để có tiền chuộc xe và tiêu xài.

Thực hiện ý định, Phi L đến gặp ông L giả vờ hỏi mua chiếc xe môtô biển số 59F1-177.23 nên ông L thỏa thuận bán với giá 8.800.000 đồng, rồi Phi L rời khỏi tiệm cầm đồ 'L' nhằm mục đích quan sát sơ hở để lấy tài sản. Khi thấy ông L đi xuống phía sau nhà, Phi L liền đi vào bên trong tiệm cầm đồ đến phía sau bàn làm việc, mở hộc bàn bên phải lấy 9.450.000 đồng tiền mặt rồi rời đi khỏi. Một lúc sau, Phi L đến đưa 8.800.000 đồng vừa trộm cắp được cho ông L để mua lại chiếc xe như thỏa thuận trước đó, rồi điều khiển xe môtô biển số 59F1-177.23 bỏ đi. Sau đó, ông L phát hiện bị mất tiền mặt cất trong hộc bàn làm việc, kiểm tra camera an ninh nhìn thấy Phi L đã lấy trộm tài sản nên ông L truy đuổi đến trước số C đường N, Ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh thì giữ được Phi L đưa đến Công an xã T làm việc và thu giữ 650.000 đồng tiền mặt trong người của Phi L. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 559/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã T xác định xe môtô biển số 59F1-177.23 trị giá 8.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phi L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với ông Nguyễn Văn L3 cầm cố xe môtô biển số 59F1-177.23 không biết chiếc xe trên do Nguyễn Phi L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

Cáo trạng số 280/CT-VKS-HS ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi L về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 173

và khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội theo quy định.

+ Vật chứng vụ án:

Đề nghị lưu theo hồ sơ: 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án và 01 đĩa CD ghi hình có âm thanh việc ghi lời khai, lưu trữ cùng hồ sơ.

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả cho bị hại ông L2 01 xe môtô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59F1-177.23 và trả cho ông Nguyễn Văn L3 số tiền 650.000 đồng thu giữ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần sọt jean màu xanh dương; 01 đôi dép kẹp xốp màu xanh sẫm, tất cả là trang phục của bị can Nguyễn Phi L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ Về phần dân sự: Ông Nguyễn Kim Tiền L2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; Ông Nguyễn Văn L3 đã nhận lại 9.450.000 đồng bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường số tiền 8.600.000 đồng đã giao dịch cầm cố, mua bán xe môtô biển số 59F1-177.23 nên không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Phi L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có yêu cầu nhận lại đồ vật bị thu giữ. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng sáng ngày 06/10/2025, bị cáo Nguyễn Phi L được ông Nguyễn Kim

Tiền L2 cho mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1-177.23 để sử dụng. Sau khi mượn được xe, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem xe đến tiệm cầm đồ "Long Tiên" do ông Nguyễn Văn L3 làm chủ để cầm cố và sau đó bán chiếc xe trên lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô biển số 59F1-177.23 có trị giá 8.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản có giá trị nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Bên cạnh đó, sau khi cầm cố và bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn L3, bị cáo nhớ lại việc ông L3 thường cất giữ tiền mặt trong hộc bàn tại tiệm cầm đồ "L". Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo quay lại tiệm cầm đồ này, lợi dụng lúc ông L3 đi xuống phía sau nhà nên đã lén lút đi vào phía sau bàn làm việc, mở hộc bàn lấy số tiền 9.450.000 đồng rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó bị cáo dùng 8.800.000 đồng trong số tiền vừa chiếm đoạt để mua lại chiếc xe mô tô như đã thỏa thuận trước đó với ông L3. Khi ông L3 phát hiện mất tiền, kiểm tra camera an ninh và truy đuổi thì bắt giữ được bị cáo cùng tang vật và giao cho cơ quan Công an xử lý. Hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 9.450.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Phi L về các tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) và "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trong cùng một ngày, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội danh độc lập, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[4] Về dân sự: Ông Nguyễn Kim Tiền L2 đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 59F1-177.23 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ông Nguyễn Văn L3 đã nhận lại số tiền 9.450.000 đồng bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.600.000 đồng đã giao dịch trong việc cầm cố, mua bán xe mô tô biển số 59F1-177.23. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1-177.23 là tài sản của ông Nguyễn Kim Tiền L2 bị bị cáo Nguyễn Phi L chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Kim Tiền L2. Ông L2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với số tiền 9.450.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Văn L3 bị bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Văn L3. Ông L3 đã nhận lại số tiền này và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.3] Đối với số tiền 8.600.000 đồng bị cáo Nguyễn Phi L có được từ việc cầm cố, bán xe mô tô biển số 59F1-177.23 là tài sản do phạm tội mà có, mặc dù ông Nguyễn Văn L3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền này, nhưng đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[5.4] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép kẹp xốp màu xanh sẫm là trang phục bị cáo Nguyễn Phi L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét các vật này không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[5.5] Đối với 01 USB chứa dữ liệu video và 01 đĩa CD ghi hình việc ghi lời khai, đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 01 (một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Phi L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2025.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Phi L nộp lại số tiền 8.600.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

2.2. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu video và 01 đĩa CD ghi hình việc ghi lời khai (đang lưu theo hồ sơ vụ án).

2.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 đôi dép kẹp xốp màu xanh sẫm.

(Vật chứng trên, Thi hành án dân sự Thành phố H đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 2026/279 ngày 06/02/2026 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đương sự, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; Đương sự, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10;
- Bị cáo; đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nơi đang giam, giữ bị cáo;
- Cơ quan khác có liên quan;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Dựa